

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18 /2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 10/01/2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**

Bà Nguyễn Thị Luận

- Thư ký phiên tòa: **Bà Vũ Thị Diệu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: **Bà Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 381/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Thửa đất số 80 A1, bản đồ 30, tổ dân phố 5, phường LK, quận HĐ, Thành phố Hà Nội.

Cư trú tại: Số 349 GV, phường CL, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Bá N**, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Số nhà 52, tổ 1, khu CT, thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị T, anh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Bá N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 19/02/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn XM, huyện CM,

TP. Hà Nội. Quá trình chung sống đến tháng 12/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã nói chuyện với nhau về quan hệ hôn nhân của chị nhưng quyết định ly hôn vẫn là do chị là người quyết định và gia đình tôn trọng ý kiến của chị. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Bá N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Quỳnh G, sinh ngày 13/7/2019. Hiện cháu G đang ở cùng với chị và ông, bà ngoại. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu G và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng /01 tháng. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Hiện tại chị đang làm nhân viên thiết kế tại Công ty Cổ phần phát triển công nghệ chiếu sáng HT, thu nhập từ 9.000.000 đồng - 10.000.000 đồng/ 01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Bá N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận chị T trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Trong quá trình chung sống đến tháng 12/2020 do bố vợ và bố đẻ có hành xử thái quá dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng do không có tiếng nói chung về những vấn đề nhỏ nhặt của cuộc sống nhưng chưa thể dung hòa được. Từ tháng 7 năm 2021 chị T có xin ra nhà ông bà ngoại chơi nhưng ở đó luôn cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn vì anh rất thương vợ, rất thương con, mong muốn con có được đầy đủ tình thương, được giáo dục đầy đủ của hai bên gia đình nội ngoại.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là: cháu Nguyễn Quỳnh G, sinh ngày 13/7/2019. Hiện cháu G đang ở với chị T và ông bà ngoại. Nếu ly hôn anh xin được nuôi cháu G và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại anh làm nhân viên ở Ngân hàng Viettinbank - Chi nhánh TTL, thu nhập khoảng 13.000.000đồng/01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh N. Về con chung: chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu G, chị tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh N xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và không đồng ý ly hôn. Về con chung: nếu ly hôn anh xin được nuôi cháu G và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị T và xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Bá N; Về con chung: giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Quỳnh G, sinh ngày 13/7/2019 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N đến khi có sự thay đổi khác; Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn - anh Nguyễn Bá N đang cư trú tại thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Bá N trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 19/02/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội nên hôn nhân giữa chị T và anh N là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị T, anh N và kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh N có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống,

hai bên không có tiếng nói chung, không thể hàn gắn được. Thực tế chị T và anh N đã ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị T, anh N không đồng ý vì cho rằng vẫn còn tình cảm với chị T nhưng không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị T xin ly hôn anh N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh N xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh G, sinh ngày 13/7/2019. Hiện đang ở với chị T, khi ly hôn chị T và anh N đều có nguyện vọng nuôi cháu G.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Hiện cháu G dưới 36 tháng tuổi căn cứ Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con....*”. Chị T có công việc và thu nhập ổn định, do vậy cần giao cháu G cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Anh N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N đến khi có sự thay đổi khác.

[2.4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Bá N.

2. Về con chung: Chị T và anh N xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh G, sinh ngày 13/7/2019. Giao cháu Nguyễn Quỳnh G cho chị Nguyễn Thị

T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu G đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Bá N có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N đến khi có sự thay đổi khác.

4.Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5.Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0075414 ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội.

6.Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- Dương sự;
- TAND Tp. HN;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- UBND thị trấn XM, huyện CM, TP. HN (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Lợi

